

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HUNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 21-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh T và ông Nguyễn Quốc D.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H1 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị C – Kiểm sát viên.

Ngày 21-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 28-02-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 07-3-2023 đối với:

1. Bị cáo: Lò Thị N, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện T1, tỉnh Đ; Nơi đăng ký HKTT: B, xã C, huyện T1, tỉnh Đ; Chỗ ở: Lán trại Công ty V – Khu Đô thị sinh thái D, thuộc xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Quàng Thị X, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Có chồng là: Lò Văn T2, sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giữ ngày 11-11-2022 và tạm giam ngày 14-11-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

2. Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Đỗ Thị H2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ E, Đ1, Thành phố T3, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại lán trại của Công ty V trong Khu Đô thị sinh thái D, thuộc xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên có một số đối tượng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành kiểm tra tại lán trại nói trên phát hiện, bắt quả tang Lò Thị N, sinh năm 1995, HKTT: B, xã C, huyện T1, tỉnh Đ đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy tại chỗ ở, thu giữ tại giường ngủ của N: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (12 x 18,5)cm, miệng túi có khóa bóp viền màu đỏ đựng 86 đoạn ống hút bằng nhựa có kích thước tương tự nhau (2,5 x 1)cm, được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (Cơ quan điều tra niêm phong trong phong bì ký hiệu M1). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ và quản lý của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu bạc, 01 túi nilon màu đỏ đựng 26 ống hút bằng và số tiền 8.064.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V khám xét khẩn cấp chỗ ở của N và ra Quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với chất đã thu giữ của N trong niêm phong ký hiệu M1. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Tại Bản kết luận giám định số 400/KL-KTHS (MT) ngày 14/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là: 5,669g là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Lò Thị N khai nhận: Vào tối ngày 09/11/2022, N đang ở trong phòng của mình tại khu lán trại của Công ty V trong Khu Đô thị sinh thái D, thì có một đối tượng nam giới (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*), đeo khẩu trang đứng ở bên ngoài vách phòng của N hỏi có mua ma túy không. N nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời nên bảo người này bán cho 7.000.000đ ma túy loại Heroin, N đưa tiền qua lỗ thùng trên vách, người bán ma túy cầm tiền và đưa lại cho N 88 đoạn ống hút bằng nhựa bên trong có chứa ma túy loại Heroine (gọi là tép). N cất giấu số ma túy trên ở đầu giường ngủ, nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán mỗi tép là 100.000đ. Khoảng hơn 10 giờ ngày 11/11/2022, có 1 nam thanh niên (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) đến đứng bên ngoài vách phòng của N hỏi mua 2 tép ma túy và đưa cho N tờ tiền mệnh giá 500.000đ, qua lỗ thùng trên vách. N cầm tiền và đưa lại cho người này 2 tép ma túy, N chưa kịp trả lại tiền thì người mua ma túy đã bỏ

đi. Ngay sau đó, lực lượng CSĐT Công an huyện V đến kiểm tra, bắt quả tang N về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại chỗ ở, thu giữ toàn bộ 86 tép ma túy còn lại và một số tài sản, đồ vật khác. Đối với số tiền 8.064.000đ bị thu giữ, N xác định trong đó có 500.000đ là tiền mà N đã bán ma túy vào ngày 11/11/2022.

Đối với người đã bán ma túy cho N và người đã mua ma túy của N, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSVG ngày 27-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lò Thị N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lò Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Lò Thị N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11-11-2022. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định bên trong chứa 5,625g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; các vỏ nhựa đựng ma túy; 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ túi ni lon màu đỏ bên trong chứa 26 đoạn ống hút bằng nhựa, có kích thước (18,5 x 0,6)cm; 01 chiếc kéo kim loại màu bạc. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo số tiền 7.564.000đ (*Bảy triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo N, có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, hành vi của bị cáo đã rõ ràng; đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo có nhân thân tốt, điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; bản tường trình và lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-11-2022, tại nơi ở của Lò Thị N ở khu vực Lán Trại của Công ty V trong Khu Đô thị sinh thái D, thuộc xã N1, huyện V, tỉnh Hưng Yên; lực lượng CSĐT Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang N đang có hành vi cất giấu trái phép 5,669g ma túy, loại Heroine trên giường ngủ của mình với mục đích để bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, N đã bán 02 tép ma túy loại Heroine cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ, được 500.000đ. Do vậy, hành vi của Lò Thị N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố N theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 21/CT-VKSVG ngày 27-02-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì lợi nhuận, bị cáo cố ý thực hiện hành

vi bán ma túy để kiếm lời nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố chồng của bị cáo nhiều năm được tặng Giấy khen trong phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu làm theo lời Bác*”. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, gia đình toàn là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Lò Thị N 5,669g ma túy, loại Heroine, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 5,625g ma túy, Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.
- Các vỏ nhựa đựng ma túy, 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 vỏ túi ni lông màu đỏ bên trong chứa 26 đoạn ống hút bằng nhựa, có kích thước (18,5 x 0,6)cm, 01 chiếc kéo kim loại màu bạc là công cụ N dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone, màu đen đã thu giữ của N, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên)

- Số tiền 8.064.000đ *(Tám triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)* đã thu giữ của N, xác định có 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* là số tiền do N phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 7.564.000đ *(Bảy triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)*, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

(Số tiền 8.064.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V, theo ủy nhiệm chi ngày 08-3-2023)

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Thị N thuộc hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị N.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lò Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Lò Thị N 08 *(tám)* năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định bên trong chứa 5,625g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; các vỏ nhựa đựng ma túy; 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám

định; 01 vỏ túi ni lon màu đỏ bên trong chứa 26 đoạn ống hút bằng nhựa, có kích thước (18,5 x 0,6)cm; 01 chiếc kéo kim loại màu bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone, màu đen và số tiền 7.564.000đ (*Bảy triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên)

(Số tiền 8.064.000đ hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1047804 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V, theo ủy nhiệm chi ngày 08-3-2023)

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị N.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21-3-2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã: N1, C;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Phạm Văn H

